

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 42
đến giáp đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 12202/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 12575/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về Chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 42 đến giáp đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND xã Phước Hiệp về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 42 đến giáp đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Tấn Sơn lập, được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 34/PKT&HT-KQTD ngày 22/04/2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 24/04/2024 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 153/BC-PTCKH ngày 16/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 42 đến giáp đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 42 đến giáp đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông đi lại, giao thương mua bán, trao đổi và vận chuyển hàng hóa với các khu vực lân cận trong xã, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế của khu vực.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Tổng chiều dài toàn công trình khoảng 1.007,27m, gồm 3 đoạn tuyến:**

- Đoạn tuyến 1:

+ Chiều dài tuyến $L_1=233,43m$ (xây dựng mới).

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0 m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 4,0 m$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0m$.

- Đoạn tuyến 2:

+ Chiều dài tuyến: $L_2=646,57m$ (trong đó: 208,21m nâng cấp mở rộng và 438,36m xây dựng mới).

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5 m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5 m$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0m$.

- Đoạn tuyến 3:

+ Chiều dài tuyến: $L_3=124,52m$ (xây dựng mới).

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5 m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5 m$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0m$.

- Độ dốc ngang mặt đường: $I_{mặt} = 2\%$.

- Độ dốc ngang phân lề đường: $I_{lề} = 4\%$.

- Đường giao thông nông thôn loại A theo TCVN:10380-2014.
- Tốc độ tính toán: 30 km/h.
- Tải trọng trục thiết kế nền, mặt đường: 6T.

*** Kết cấu nền, mặt đường:**

- Nền đường: Đắp đất nền đường đầm chặt K95; đào bóc đất không thích hợp dày 20cm đổ đi trước khi đắp.

- Kết cấu mặt đường:

- + BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm;
- + Lớp đệm giấy dầu;
- + Khuôn đường lu tăng cường đạt K98 dày 30cm;
- + Lê và mái đường: hệ số mái đường $m=1,50$;
- + Mái không gia cố: trồng cỏ chống xói.

*** Công trình trên tuyến:**

- Nâng thành bồn hoa (đoạn tuyến 1) BxH= (0,1x0,2)m bằng BT M200, đá 1x2.

- Hồ thu nước mưa tại 3 hẻm hiện trạng (D8, D9, D10+11m). Hồ thu bằng BT M200, đá 1x2, đáy đan bằng thép. Ống bằng ống nhựa HDPE D200, dày 7,7mm.

- Cống D400: 2 vị trí (Km0+599,44m) + (Km0+687,00m) trên đoạn tuyến 2. Kết cấu: Thân cống bằng ống BTLT D400-H30; Sân cống bằng BT M200, đá 2x4, nối với cống lấy nước kênh N8 hiện trạng.

- Ống D200: 1 vị trí (Km0+734,95m) trên đoạn tuyến 2 bằng ống HDPE D200 dày 7,7mm.

- Cầu qua kênh N8 tại vị trí (Km0+820m) trên đoạn tuyến 2. Kích thước mặt cầu $D \times R = 7,18 \times 4,53$ m. Mặt cầu bằng BTCT M300, đá 1x2, tường mố cầu bằng BTCT M250, đá 1x2. Gia cố móng cầu bằng cọc tre. Dầm kê + bản giảm tải bằng BTCT M250, đá 1x2.

- Cầu qua kênh N8 tại vị trí (Km0+9m) trên đoạn tuyến 3. Kích thước mặt cầu $D \times R = 6,5 \times 3,5$ m. Mặt cầu bằng BTCT M300, đá 1x2, tường mố cầu bằng BTCT M250, đá 1x2. Gia cố móng cầu bằng cọc tre. Dầm kê + bản giảm tải bằng BTCT M250, đá 1x2.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Tấn Sơn.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình giao thông, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Tấn Sơn lập, được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 34/PKT&HT-KQĐT ngày 22/04/2024.

9. Tổng mức đầu tư: 4.041.172.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ không trăm bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.219.649.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 62.551.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 207.565.000 đồng;
- Chi phí khác: 82.142.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 1.084.200.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 117.704.000 đồng;
- Chi phí xi măng hỗ trợ (198T/Km): 267.361.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Hiệp tổ chức thực hiện.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Quản lý dự án	62.551.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trộn gói	Theo thời gian XL
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	7.157.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trộn gói	10 ngày

3	Tư vấn giám sát thi công	79.659.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trọn gói	Theo thời gian XL
4	Toàn bộ khối lượng xây lắp	2.219.649.000	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2024	Trọn gói	160 ngày
Tổng cộng: 2.369.016.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân